

Bản án số: 02 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 08/02/2021

V/v ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuấn và ông Nguyễn Quốc Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 25-11-2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐ-HPT ngày 22/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức A; sinh năm: 1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức A kết hôn với nhau vào ngày 06/07/2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên gia đình và UBND xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, anh Nguyễn Đức A thường xuyên bài bạc, rượu chè và nhiều lần đánh đập vợ. Hiện chị Nguyễn Thị H xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Đức A nữa nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức A. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức A trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử hôm nay đều không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành rất nhiều biện pháp để đề nghị anh Nguyễn Đức A phối hợp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tuy nhiên không có kết quả. Anh Nguyễn Đức A thường xuyên trốn tránh vì vậy Tòa án không tiến hành làm việc để lấy lời khai cũng như hòa giải giữa vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hai lần, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức A. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Đang sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Đức A được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Đức A vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức A kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, anh Nguyễn Đức A thường xuyên bài bạc, rượu chè và nhiều lần đánh đập vợ. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh Nguyễn Đức A không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập cũng như các lần hòa giải của Tòa án, qua xác minh anh Nguyễn Đức A hiện đang có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức A.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Hoa được ly hôn anh Nguyễn Đức A

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007118 ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án thị xã Kỳ Anh, tiền án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Đức A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND X, thị xã Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư